TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 612/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/12/2022
V/v tranh chấp Ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hường
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Trung Thành
Bà Huỳnh Thị Lệ Thu

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 487/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 450/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/11/2022; Quyết định hoãn phiên toà số 343/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/12/2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Từ Ngọc Kh, sinh năm 1989; nơi cư trú: tổ 5, ấp Tân Thạnh, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. SĐT: 0389.888.113. Có đơn xin vắng mặt

Bị đơn: Bà Bùi Thị Cà Th, sinh năm 1989; nơi cư trú: số 581, tổ 17, ấp Bình Quý, xã Bình Thuỷ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.SĐT: 0362.243.329. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 9 năm 2022 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Từ Ngọc Kh trình bày:

Về hôn nhân: ông và bà Cà Th tự quen biết tìm hiểu một thời gian thì tự nguyện kết hôn vào năm 2009, sau đó có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc được

một thời gian, đến giữa năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi không thể hoà thuận nên ông bà đã ly thân từ năm 2011 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu ly hôn với bà Cà Th.

Về con chung: Ông bà có 01 (một) con chung Từ Đan Đ, sinh ngày 06/12/2009. Hiện đang do bà Cà Th nuôi dưỡng, khi ly hôn ông đồng ý giao con chung cho bà Cà Th được tiếp tục nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: giải quyết theo quy định pháp luật.

- Bị đơn bà Bùi Thị Cà Th đã được Tòa án tống đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng bà không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của bà.

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Từ Ngọc Kh, cho ông Kh ly hôn với bà Cà Th. Ông bà có 01 (một) con chung Từ Đan Đ, sinh ngày 06/12/2009, giao con chung cho bà Cà Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết. Án phí sơ thẩm: theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Kh khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Cà Th, địa chỉ cư trú của bà Cà Th thuộc huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: ông Từ Ngọc Kh và bà Bùi Thị Cà Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng ông Kh có đơn xin vắng mặt, bà Cà Th thì vắng mặt không có lý do chính đáng tại phiên toà lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Kh, bà Cà Th theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Ông Kh và bà Cà Th tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 27/02/2009 tại UBND xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp nên được pháp luật Việt Nam công nhận hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Nay cuộc sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn nên ông Kh yêu cầu được ly hôn với bà Cà Th.

[2.2] Tòa án đã thực hiện, cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Cà Th để bà thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn tuy nhiên cho đến nay bà Cà Th vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như bà tự từ bỏ quyền lợi của bản thân.

[2.3] Qua xác minh thì địa phương cho biết bà Bùi Thị Cà Th vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Bình Quý, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, về tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn cụ thể giữa ông bà như thế nào thì địa phương không rõ.

[2.4] Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau cũng như chia sẻ, hỗ trợ nhau trong cuộc sống nhưng trên thực tế giữa ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, không còn sự thăm nom, chăm sóc lẫn nhau và không còn chung sống cùng nhau từ năm 2011. Thời gian ly thân kéo dài trong nhiều năm mà ông bà vẫn không thể giải quyết mâu thuẫn để quay về chung sống cùng nhau. Nay ông Kh yêu cầu ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn và ông từ chối việc Toà án tiếp tục hòa giải cũng như xin vắng mặt khi xét xử cho thấy sự cương quyết trong việc yêu cầu ly hôn, bà Cà Th thì trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho ông bà hàn gắn lại với nhau nhưng bà Cà Th vắng mặt cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đến Tòa án, điều này chứng tỏ bà Cà Th không có thiện chí muốn hàn gắn đoàn tụ gia đình, không quan tâm đến yêu cầu ly hôn của ông Kh. Như vậy cho thấy cuộc sống chung của ông bà không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai do đó yêu cầu ly hôn của ông Kh với bà Cà Th là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Về con chung: Ông bà có 01 (một) con chung Từ Đan Đan, sinh ngày 06/12/2009, cháu Đan Đan hiện đang sống với bà Cà Th. Khi ly hôn, ông Kh đồng ý giao cháu Đan Đan cho bà Cà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Cà Th không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi con chung cũng như không đến Tòa án tham gia hòa giải nên không ghi nhận được ý kiến của bà Cà Th về việc nuôi con. Xét thấy, hiện cháu Đan Đan đang sống cùng bà Cà Th, để đảm bảo việc ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập cho con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho bà Cà Th được tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Kh không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Cà Th không có yêu cầu.

[2.6] Bà Cà Th và các thành viên gia đình không được cản trở ông Kh trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền,

Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.7] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Kh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Cà Th không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Từ Ngọc Kh.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Từ Ngọc Kh ly hôn với bà Bùi Thị Cà Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 35, quyển số 01 cấp ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Uỷ ban nhân dân xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp cấp cho ông Từ Ngọc Kh và bà Bùi Thị Cà Th không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Ông bà có 01 (một) con chung Từ Đan Đan, sinh ngày 06/12/2009, cháu Đan Đan hiện đang sống với bà Cà Th. Giao con chung cho bà Cà Th được tiếp tục nuôi dưỡng, ông Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Cà Th và các thành viên gia đình không được cản trở ông Kh trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Từ Ngọc Kh phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004877 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Phú. Bà Bùi Thị Cà Th không phải chịu án phí sơ thẩm.

Ông Từ Ngọc Kh và bà Bùi Thị Cà Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hường